

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt đề cương và dự toán chi tiết nhiệm vụ  
Mua sắm, thay thế thiết bị hư hỏng của các đài truyền thanh xã**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ Quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 03/2020/TT-BTTTT ngày 24/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định về lập đề cương và dự toán chi tiết đối với hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 39/2020/TT-BTTTT ngày 24/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý đài truyền thanh cấp xã ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông;

Căn cứ Thông tư số 05/2022/TT-BTTTT ngày 30/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định, hướng dẫn thực hiện nội dung 09 thuộc thành phần số 02 và nội dung 02 thuộc thành phần số 08 của chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 26/2022/NQ-HĐND ngày 11/11/2022 của HĐND tỉnh Quy định một số nội dung, mức chi, mức hỗ trợ kinh phí sự nghiệp thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 – 2025;

Căn cứ Quyết định số 23/2023/QĐ-UBND ngày 08/6/2023 của UBND tỉnh ban hành Quy định về phân cấp quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Kế hoạch số 56/KH-UBND ngày 29/4/2020 của UBND tỉnh về việc ban hành kế hoạch triển khai Quyết định số 135/QĐ-TTg ngày 20/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án nâng cao hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở dựa trên ứng dụng công nghệ thông tin;

Căn cứ Quyết định số 712/QĐ-UBND ngày 04/7/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 205/QĐ-UBND ngày 27/03/2023 của UBND tỉnh về việc phân bổ vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới năm 2023 từ nguồn vốn ngân sách Trung ương và vốn đối ứng ngân sách tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 672/QĐ-UBND ngày 17/7/2023 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới năm 2022-2023;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại các Văn bản: Tờ trình số 1632/TTr-STTTT ngày 28/8/2023, Công văn số 1600/STTTT-BCVT&CNTT ngày 24/8/2023 và kết quả thẩm định của Sở Tài chính tại Báo cáo thẩm định số 147/BCTĐ-STC ngày 25/9/2023.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt đề cương và dự toán chi tiết nhiệm vụ Mua sắm, thay thế thiết bị hư hỏng của các đài truyền thanh xã, với các nội dung chủ yếu sau:

1. Đơn vị sử dụng ngân sách: Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Quảng Ngãi.
2. Mục tiêu, quy mô:

Trang bị 181 cụm loa truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông và các thiết bị phụ trợ cho 01 xã về đích nông thôn mới và 13 xã về đích nông thôn mới nâng cao năm 2023, cụ thể:



TT	Huyện	Xã	Về đích nông thôn mới	Về đích nông thôn mới nâng cao	Số cụm loa đầu tư
1	Ba Tơ	Ba Vì	x		9
2	Bình Sơn	Bình Trung		x	13
		Bình Thạnh		x	10
3	Sơn Tịnh	Tịnh Minh		x	12
		Tịnh Sơn		x	13
4	Tur Nghĩa	Nghĩa Lâm		x	14
		Nghĩa Hiệp		x	11
5	Nghĩa Hành	Hành Tín Đông		x	13
		Hành Thịnh		x	13
		Hành Thuận		x	9
6	Mộ Đức	Đức Thạnh		x	13
		Đức Minh		x	19
7	TP Quảng Ngãi	Tịnh Khê		x	15
8	Thị xã Đức Phổ	Phổ Thuận		x	17
	<b>Tổng cộng</b>	<b>14</b>	<b>1</b>	<b>13</b>	<b>181</b>

3. Giải pháp kỹ thuật, công nghệ và các nội dung ứng dụng công nghệ thông tin chủ yếu:

a) Giải pháp kỹ thuật công nghệ cần tuân thủ:

- Việc lựa chọn công nghệ thiết bị phải đảm bảo tính tiên tiến, đáp ứng việc thực hiện công nghệ kỹ thuật số trong lĩnh vực Phát thanh - Truyền hình và phù hợp với các quy chuẩn, tiêu chuẩn do Bộ Thông tin và Truyền thông quy định.

- Các bộ thu tín hiệu truyền thanh không dây phải đảm bảo khóa mã sau khi nhận lệnh từ bộ phát mã điều khiển trung tâm; tự động ngắt khi không có tín hiệu của trạm Trung tâm, đảm bảo không tự động hoạt động khi không có tín hiệu điều khiển từ bộ phát mã lệnh tại trạm Trung tâm.

- Hệ thống kỹ thuật truyền dẫn, phát sóng của Đài truyền thanh cấp xã phải đáp ứng các nhiệm vụ sau đây:

+ Bảo đảm công suất, chất lượng tín hiệu để tiếp phát lại chương trình truyền thanh của Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, tín hiệu của cơ sở truyền thanh truyền hình cấp huyện và phát lại chương trình phát thanh Trung ương.

+ Toàn bộ hệ thống Đài truyền thanh xã và hệ thống loa của các thôn có thể thực hiện thu phát hoàn toàn tự động, không cần người trực vận hành, việc quản lý thuận tiện, có thể theo dõi ở bất kỳ đâu, trên bất kỳ thiết bị có kết nối Internet.

- Yêu cầu kỹ thuật chung đối với các thành phần hệ thống:

+ Các thiết bị chính của gói thầu: Bộ thiết bị thu phát truyền thanh IP được sản xuất theo quy trình quản lý chất lượng ISO 9001.

+ Bộ thiết bị thu phát truyền thanh IP phải có giấy chứng nhận hợp quy do Bộ Thông tin và Truyền thông cấp, đáp ứng các tiêu chuẩn sau: QCVN 12:2015/BTTTT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị đầu cuối thông tin di động GSM; QCVN 15:2015/BTTTT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị đầu cuối thông tin di động W-CDMA FDD; QCVN 117:2018/BTTTT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị đầu cuối thông tin di động E-UTRA - phần truy nhập vô tuyến; QCVN 9:2016/BTTTT ngày 7/12/2016 Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếp đất cho các trạm viễn thông.

+ Thiết bị cần đáp ứng Thông tư số 30/2011/TT-BTTTT ngày 31/10/2011 của Bộ thông tin và Truyền thông quy định về chứng nhận hợp quy đối với sản phẩm hàng hóa chuyên ngành công nghệ thông tin và truyền thông.

+ Phần mềm hệ thống phục vụ hoạt động của cụm thu phát thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông, hỗ trợ kỹ thuật trên điện toán đám mây (không giới hạn thời gian sử dụng): có giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả hoặc giấy chứng nhận quyền sở hữu bản quyền phần mềm do cơ quan chức năng cấp, có xác nhận kết quả kiểm tra đánh giá chức năng an toàn thông tin đáp ứng theo quy định tại Thông tư số 39/2020/TT-BTTTT ngày 24/11/2020 của Bộ Thông tin và truyền thông.

+ Đối với loa phóng thanh: Đo thử nghiệm theo TCVN 6697-5:2009 do cơ quan có thẩm quyền cấp.

b) Giải pháp kỹ thuật, công nghệ cho phép đơn vị sử dụng ngân sách được thay đổi trong quá trình triển khai:

Quá trình đầu tư mới hệ thống thiết bị kỹ thuật của Đài cấp xã phải đáp ứng các nguyên tắc sau:

- Phù hợp xu thế chuyển đổi số trong lĩnh vực phát thanh, thực hiện phát thanh số, phù hợp với đề án nâng cao hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin và viễn thông theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông và Kế hoạch của UBND tỉnh.

- Đảm bảo đồng bộ với hạ tầng hệ thống hiện có.

- Bảo đảm tính tương thích và đồng bộ của hệ thống kỹ thuật mới và có tính mở để phát triển trong tương lai nhằm đáp ứng sự phát triển công nghệ lĩnh vực phát thanh.

4. Tổng dự toán: **6.076.842.838 đồng.**

Trong đó:

- Chi phí thiết bị: 5.858.602.193 đồng;
- Chi phí tư vấn: 189.133.230 đồng;
- Chi phí khác: 29.107.415 đồng;



5. Nguồn vốn: Được bố trí tại các Quyết định số 205/QĐ-UBND ngày 27/03/2023 của UBND tỉnh về việc phân bổ vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới năm 2023 từ nguồn vốn ngân sách Trung ương và vốn đối ứng ngân sách tỉnh; Quyết định số 672/QĐ-UBND ngày 17/7/2023 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới năm 2022-2023.

6. Địa điểm thực hiện: Tại các xã về đích nông thôn mới và nông thôn mới nâng cao năm 2023, chi tiết tại khoản 2 Điều 1 Quyết định này (mục tiêu, quy mô thực hiện).

7. Thời gian thực hiện: Quý IV năm 2023.

**Điều 2.** Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước. Trong quá trình triển khai thực hiện, yêu cầu tiếp thu những ý kiến thẩm định của Sở Tài chính tại Báo cáo kết quả thẩm định số 147/BCTĐ-STC ngày 25/9/2023.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Thông tin và Truyền thông, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi; UBND các huyện Ba Tơ, Bình Sơn, Sơn Tịnh, Tư Nghĩa, Nghĩa Hành, Mộ Đức, thị xã Đức Phổ, thành phố Quảng Ngãi; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP, KGVX, KTN, CBTH;
- Lưu: VT, KGVX.thiên495



**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Phước Hiền**

